

Số:

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

V/v báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông Quý I/2023.

Kính gửi: Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản
(Địa chỉ: Số 37 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội)

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 1018/BXD-QLN ngày 21/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện công bố thông tin Quý I/2023 về nhà ở và thị trường bất động sản. Qua rà soát tổng hợp, Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông báo cáo như sau:

1. Về việc thực hiện Nghị định 44/2022/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Việc đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản là yếu tố then chốt trong việc cấp thông tin cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, phục vụ công tác quản lý nhà nước và việc công bố các chỉ tiêu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đang có một số nhà đầu tư quan tâm khảo sát để nghiên cứu đầu tư dự án bất động sản. Trong Quý I/2023 chưa có dự án bất động sản nào đăng ký mới thực hiện giao dịch.

Nhằm đảm bảo triển khai đầy đủ, thực hiện số hóa những dữ liệu ở dạng số; xây dựng biện pháp quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cần có các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật thông tin đầu nối đồng bộ với hệ thống phần mềm, máy chủ của Bộ Xây dựng. Sở Xây dựng đang nghiên cứu, thể chế hóa Nghị định 44/2022/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản để phục vụ các nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc Sở.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý I/2023:

2.1. Các văn bản do UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

- Tiếp tục thực hiện quy trình các bước để tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chí ưu tiên, hình thức xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Xử lý một số nội dung liên quan đến việc bố trí diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị.

2.2 Tình hình ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển nhà

HĐND tỉnh Đắk Nông đã thông qua Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030; UBND tỉnh đã phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 15/8/2016; Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 tại Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/2/2021.

2.2. Về tình hình chung của thị trường bất động sản tại địa phương:

- Số lượng các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư: Trong Quý I/2023 không có dự án mới được chấp thuận chủ trương, lựa chọn chủ đầu tư. Lũy kế đến nay có 01 dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện.

- Số lượng các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được cấp phép, đang triển khai, đã hoàn thành: Trong Quý I/2023 không có dự án được cấp phép. Lũy kế đến nay có 01 dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện.

- Số lượng dự án, căn hộ đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai (bao gồm nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân): 01 dự án nhà ở xã hội với số căn hộ đang thi công là 108 căn.

- Lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền chuyển nhượng: Không có giao dịch căn hộ chung cư; chưa có dữ liệu giao dịch nhà ở riêng lẻ, đất nền.

- Giá nhà ở và một số loại hình bất động sản khác (chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền, nhà ở xã hội): Hiện nay tỉnh Đắk Nông có 01 dự án nhà ở xã hội đã được Sở Xây dựng thẩm định giá bán tối đa là: 8.169.561 đồng/m² sàn.

- Giá cho thuê văn phòng; mặt bằng thương mại; khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng; bất động sản công nghiệp: Không có giao dịch nên không có giá cụ thể.

- Tồn kho bất động sản: Không.

2.3. Khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn, đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có): Đến Quý I/2023, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh có xu hướng bình ổn trở lại. Tuy nhiên, giá bất động sản chững lại theo xu hướng chung của cả nước làm thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh có xu hướng bình ổn trở lại.

(Có bảng Phụ lục kèm theo).

Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông báo cáo nội dung như trên để Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản được biết, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, HTKT&QLN (K).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Nam

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Công văn số /SXD-HTKT&QLN ngày .../3/2023 của Sở
Xây dựng Đắk Nông)

(Tổng hợp theo Quý)

I. Tình hình thị trường bất động sản Quý I/2023

- Tổng quan tình hình thị trường bất động sản
- Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý I/2023

- Về dự án phát triển nhà ở thương mại: Không.

Biểu 1

STT	Dự án nhà ở TM							
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư		
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		Đấu thầu	Đấu giá	Chỉ định nhà đầu tư
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở TM											
	Được cấp phép trong quý			Đang triển khai trong quý			Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý			Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

- Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền): Không.

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở						
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	

Quý I/2023						
Tổng	-	-	-	-	-	-

3. Về dự án nhà ở xã hội

a) Về dự án nhà ở thu nhập thấp khu đô thị

Biểu 1

STT	Dự án nhà ở thu nhập thấp khu đô thị					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		
Tổng	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở thu nhập thấp khu đô thị							
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)
Quý I/2023	0	0	1	108	0	0	0	0
Tổng	0	0	1	108	0	0	0	0

b) Về dự án nhà ở công nhân: Không

Biểu 1

STT	Dự án nhà công nhân					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		
Tổng	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà công nhân			
	Được cấp phép mới trong quý	Đang triển khai trong quý	Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý	Hoàn thành trong quý

	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)	Số lượng dự án	Số lượng (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng: Không.

Biểu 1

STT	Dự án du lịch nghỉ dưỡng					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		
Tổng	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án du lịch nghỉ dưỡng											
	Được cấp phép				Đang triển khai				Hoàn thành			
	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

5. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

Đơn vị báo cáo	Giá bán				Giá cho thuê				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
	-	-	-	-	-	-	-	-	-

6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch	

					(đồng)	
Quý I/2023	250	-	-	-	-	-
Tổng	250	-	-	-	-	-

7. Tài khoản bất động sản: Không tài khoản